

PHỤ LỤC SỐ 10
APPENDIX 10

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL
PERSON AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2017

Ho Chi Minh City, day 20 month 06 year 2017

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI
BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF
INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF
PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng CII

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *CII Engineering and Construction Joint Stock
Company.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/
organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* **Mai Thanh
Trường**

- Quốc tịch/ *Nationality:* **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối
với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or
Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place*

of issue.:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address:

- Điện thoại/ Telephone Fax: Email:
Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Người có liên quan của người nội bộ**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: **Mai Thanh Trúc**

- Quốc tịch/ Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/ Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/ Address: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Currently position in the public company, the fund management company: **Thành viên hội đồng quản trị.**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing transaction with internal person: **Anh trai ruột.**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any): **0 cổ phần**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: **CEE**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: **10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0241% tính trên tổng số 41.500.000 cổ phần CEE đang lưu hành.**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap: **10.000 cổ phần**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates expected to hold after the transaction: **0 cổ phần**

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction*: **Giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.**

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: **Khớp lệnh**

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/*from* **23/06/2017** đến ngày/ *to* **21/07/2017**.